

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 17- 6- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Quàng Thị Kim
- Ông Cà Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà H Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/HSST ngày 02/05/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST - HS ngày 03/06/2024; đối với bị cáo:

Bùi Huy H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 8 năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nơi thường trú: Xóm N, xã S, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân A, sinh năm 1961 và con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Công an thành phố Sơn La bắt, tạm giam từ ngày 07/11/2023 đến ngày 29/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lò Văn N, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Bản Mười, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: Khu công nghiệp Hải Yên, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, **Vắng mặt.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Xuân A, sinh năm 1961; Nơi thường trú: Xóm Nghĩa, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;

chỗ ở hiện nay: Khu phố Thanh Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hà Ngọc B, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 02, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, công tác tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Sơn La là anh rể của anh Lò Văn N trú tại: Bản Mười, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có mối quan hệ quen biết với Bùi Huy H, sinh năm 1988, trú tại: Xóm Nghĩa, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình công tác tại Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Bắc đóng quân ở xã Thanh Nưa, huyện Điện B, tỉnh Điện B. Qua nói chuyện trao đổi anh B có nhờ H hỏi giúp việc muốn nhờ xin cho anh Lò Văn N đang là chiến sỹ nghĩa vụ phục vụ có thời hạn từ tháng 3/2013 đến tháng 4/2016 tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Sơn La xin chuyển từ lính nghĩa vụ sang chuyên nghiệp, sau khi nghe anh B trao đổi H đồng ý hỏi hộ tuy nhiên không có ai nhận giúp H trong việc xin chuyển chuyên nghiệp cho anh Lò Văn N. Tuy nhiên do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ nên H nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối về việc có thể xin cho anh N được chuyển chuyên nghiệp để chiếm đoạt tiền của anh N. Sau khi anh N xuất ngũ, H vẫn trao đổi với anh B rằng có thể xin cho anh N được chuyển chuyên nghiệp, chi phí hết khoảng 200.000.000 đồng. H yêu cầu anh B và anh N nhiều lần chuyển tiền để H giúp xin cho anh N được chuyển chuyên nghiệp. Tin tưởng H sẽ xin được chuyển chuyên nghiệp cho mình nên anh N đã đưa tổng số tiền 195.000.000 đồng cho H cụ thể như sau:

- Vào các ngày 14/4/2016 và ngày 21/4/2016, anh N nhờ anh Hà Ngọc B chuyển số tiền 50.000.000 VNĐ và 20.000.000 VNĐ đến tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số 8900205145730 của anh Bùi Văn Hà (*sinh năm 1988, trú tại tổ 05, phường Noong Bua, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B*) để H nhờ anh Hà rút tiền rồi đưa lại cho H. Ngày 14/4/2016 và ngày 21/4/2016, anh B đến Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Ân Sinh, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La chuyển số tiền 50.000.000 VNĐ và 20.000.000 VNĐ đến tài khoản ngân hàng trên. Sau khi nhận được tiền, anh Hà đã chuyển tổng số tiền 70.000.000 VNĐ cho H.

- Ngày 24/5/2016, anh N đưa trực tiếp số tiền 30.000.000 VNĐ cho H tại xã Thanh Nưa, huyện Điện B, tỉnh Điện B. H có viết giấy B nhận với anh N xác nhận đã nhận tổng số tiền 100.000.000 VNĐ của anh N.

- Ngày 24/6/2016, anh N đến Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Sơn La chuyển số tiền 10.000.000 VNĐ đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 2906205061020 của anh Trần Kim Sơn (*sinh năm 1986, trú tại khu Gò Làng Trên, xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ*) để H nhờ anh

Vũ Viết Hiếu sinh năm 1988, trú tại An Thuận 2, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội (*công tác cùng đơn vị với H*) là người dùng tài khoản ngân hàng rút tiền rồi chuyển lại cho H. Sau khi nhận được tiền, anh Hiếu đã chuyển số tiền 10.000.000 VNĐ cho H.

- Ngày 14/9/2016, anh N 02 lần nhờ anh họ là anh Lò Văn Nhật (*sinh năm 1981, trú tại bản Cá, phường Chiềng An, thành phố Sơn La*) chuyển tiền, lần thứ nhất chuyển số tiền 40.000.000 VNĐ, lần thứ hai chuyển số tiền 20.000.000 VNĐ đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 7904205132441 của anh Đặng Hồng Thắng (*sinh năm 1983, trú tại Khu phố Thanh Bình, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh*) khi đó công tác cùng đơn vị với H để H nhờ anh Thắng rút tiền rồi chuyển lại cho H. Anh Nhật đã đến Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Ân Sinh, thành phố Sơn La chuyển số tiền 40.000.000 VNĐ và đến Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Sơn La chuyển số tiền 20.000.000 VNĐ đến tài khoản ngân hàng trên. Ngày 16/9/2016, anh N nhờ bạn là chị Lò Thị Thu Hà (*sinh năm 1996, trú tại bản Cá, phường Chiềng An, thành phố Sơn La*) chuyển số tiền 10.000.000 VNĐ đến tài khoản ngân hàng của anh Đặng Hồng Thắng; chị Hà đã đến Ngân hàng BIDV - chi nhánh Sơn La chuyển số tiền 10.000.000 VNĐ đến tài khoản ngân hàng trên để H nhờ anh Thắng rút tiền rồi chuyển lại cho H. Sau khi nhận được tiền, anh Thắng đã chuyển tổng số tiền 70.000.000 VNĐ cho H.

- Ngày 16/9/2016, anh N đến Ngân hàng BIDV - chi nhánh Sơn La chuyển số tiền 10.000.000 VNĐ đến tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số 21510001280022 của chị Đinh Thị Hương (*sinh năm 1983, trú tại Căn hộ A3 7.12 Hatay Millennium, số 4 Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*) để H nhờ một người bạn (*H không nhớ là ai*) công tác cùng đơn vị là người sử dụng tài khoản ngân hàng khi đó rút tiền rồi chuyển lại cho H. Sau khi anh N chuyển tiền, H đã được người bạn chuyển lại cho số tiền 10.000.000 VNĐ.

- Ngày 22/9/2016, anh N nhờ anh Lò Văn Nhật chuyển số tiền 5.000.000 VNĐ vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 1300206076610 của anh Đinh Xuân Sáng (*sinh năm 1985, trú tại P1106 CT1 ĐTM H Văn Thụ, H Mai, Hà Nội*) để H trả nợ cho anh Sáng. Anh Nhật đã đến Ngân hàng Agribank - chi nhánh Sơn La chuyển số tiền 5.000.000 VNĐ đến tài khoản ngân hàng trên.

Đến tháng 10/2016, anh N không được chuyển chuyên nghiệp nên đã đòi lại tiền thì H viết giấy B nhận xác nhận đã nhận tổng số tiền 195.000.000 VNĐ và hẹn trong tháng 02/2017 sẽ trả lại tiền cho anh Lò Văn N. Đến ngày 12/9/2017, do H không trả lại tiền nên anh N trình báo sự việc với Cơ quan điều tra, đề nghị giải quyết theo quy định

Anh Lò Văn N giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La: 07 (bảy) tờ B lai thể hiện việc anh Lò Văn N và người nhà chuyển tiền

vào các sổ tài khoản mà Bùi Huy H cung cấp; 01 (một) bản photo giấy B nhận tiền do Bùi Huy H ghi ngày 24/05/2016 thể hiện H nhận của anh N số tiền 100.000.000 VNĐ; 01 (một) giấy B nhận tiền do Bùi Huy H viết và ký nhận thể hiện H nhận của anh N tổng số tiền 195.000.000 VNĐ để lo việc cho anh N.

Sau khi nhận được đơn trình báo của anh Lò Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã tiến hành lấy lời khai của anh Lò Văn N và tiến hành xác minh nhân thân, nơi cư trú, làm việc của Bùi Huy H. Nhưng do H không có mặt tại địa phương, gia đình, nơi công tác và địa phương nơi cư trú không biết H đang ở đâu do đó không có căn cứ làm rõ hành vi của Bùi Huy H.

Đến ngày 04/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã triệu tập, tiến hành lấy lời khai đối với Bùi Huy H. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Huy H khai nhận: Vào năm 2016, vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân và trả nợ nên khi anh Hà Ngọc B trao đổi và nhờ H hỏi giúp về việc xin chuyển chuyên nghiệp cho anh Lò Văn N là chiến sỹ nghĩa vụ tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Sơn La, H đã đưa ra thông tin gian dối về việc có khả năng xin cho anh Lò Văn N được chuyển chuyên nghiệp với chi phí khoảng 200.000.000 VNĐ nhằm chiếm đoạt tiền của anh N. Sau đó vào thời gian từ ngày 14/4/2016 đến ngày 22/9/2016 H đã đã nhiều lần đề nghị anh N chuyển tổng số tiền 195.000.000 VNĐ cho H bằng hình thức đưa tiền mặt, chuyển khoản qua các sổ tài khoản ngân hàng Agibank số 8900205145730 mang tên Bùi Văn Hà, ngân hàng BIDV số 2906205061020 mang tên Trần Kim Sơn, ngân hàng Agibank số 7904205132441 mang tên Đặng Hồng Thắng, ngân hàng BIDV số 21510001280022 mang tên Đinh Thị Hương, ngân hàng BIDV số 1300206076610 mang tên Đinh Xuân Sáng. Đối với số tiền 195.000.000 VNĐ chiếm đoạt của anh N, bị cáo đã sử dụng vào việc trả nợ cho anh Đinh Xuân Sáng số tiền 5.000.000 VNĐ, số tiền còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại B bản làm việc ngày 05/11/2023, Bùi Huy H xác nhận 02 Giấy B nhận tiền do anh Lò Văn N cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La là do H viết, ký ra; nội dung trong giấy B nhận là đúng

Ngày 05/11/2023, Bùi Huy H giao nộp: 01 (một) căn cước công dân số 017088011430 mang tên Bùi Huy H do cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/5/2023.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra hành Quyết định trưng cầu giám định số 308/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chữ ký, chữ viết trên giấy B nhận tiền có phải do Bùi Huy H viết ra hay không? Ngày 20/12/2023, Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La ban hành Kết luận giám định số 48/KL-KTHS kết luận: “Chữ viết và chữ ký mang tên Bùi Huy H dưới mục “Bên nhận ” trên mẫu căn giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Bùi Huy H trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra.”.

Quá trình điều tra xác định anh Bùi Văn Hà, anh Trần Kim Sơn, anh Vũ Viết Hiếu, anh Đặng Hồng Thắng, chị Đinh Thị Hương, anh Đinh Xuân Sáng là những người mở và quản lý những sổ tài khoản ngân hàng mà Bùi Huy H cung cấp để anh Lò Văn N chuyển tiền vào. Những người này không biết những khoản tiền đã nhận là tiền H nhận của anh N để giúp xin chuyển chuyên nghiệp cho anh N, không được hưởng lợi gì và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 017088011430 mang tên Bùi Huy H do cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/5/2023. Bị cáo có đơn xin lại tài sản, do đó ngày 22/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại 01 căn cước công dân trên cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đến ngày 20/12/2023, ông Bùi Xuân A là bố của bị cáo Bùi Huy H đã trả lại đủ số tiền 195.000.000 VNĐ cho bị hại anh Lò Văn N. Anh N không yêu cầu bị cáo Bùi Huy H phải bồi thường khoản nào khác và có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về số tiền bị cáo nhờ bố đẻ là ông Bùi Xuân A đứng ra trả cho anh N ông A có ý kiến do bị cáo là con trai của ông A nên ông A không yêu cầu bị cáo Bùi Huy H phải trả lại cho ông số tiền 195.000.000VNĐ mà ông đã đứng ra thay bị cáo trả cho anh N. Xét thấy ý kiến trên ông Bùi Xuân A là hoàn toàn tự nguyện, do ông A không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số:133/CT-VKSTP, ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Huy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Bùi Huy H từ 32 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách 60 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc đại diện gia đình bị cáo là ông Bùi Xuân A bồi thường số tiền 195.000.000 VNĐ cho bị hại anh Lò Văn N, ông Bùi Xuân A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường trên.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 48/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La về giám định chữ ký, chữ viết trên giấy B nhận tiền; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lò Văn N vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến: đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, có ý kiến xin giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân A vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến: không yêu cầu bị cáo Bùi Huy H trả lại số tiền ông đứng ra trả cho bị hại 195.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại anh Lò Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, ông Bùi Xuân A vắng mặt nhưng không có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Xét thấy việc vắng mặt của anh N và ông A không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Huy H đều có lời khai nhận tội thống nhất: Năm 2016, Bùi Huy H không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác tổ chức trong lực lượng Công an nhân dân nhưng đã đưa ra thông tin gian dối về việc có người quen có thể xin cho anh Lò Văn N, là chiến sỹ nghĩa vụ phục vụ có thời hạn tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh

Son La chuyển từ lính nghĩa vụ sang chuyên nghiệp để chiếm đoạt số tiền 195.000.000 đồng của anh Lò Văn N.

[3.2] Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với; Đơn đề nghị, lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; Được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: B bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Các B bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử; Bản sao kê của các ngân hàng; Kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được, như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Trong năm 2016 mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác tổ chức trong lực lượng Công an nhân dân cũng như khả năng xin chuyển từ lính nghĩa vụ sang lính chuyên nghiệp, nhưng với mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại để chi tiêu cho cá nhân nên Bùi Huy H đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối không đúng với sự thật về việc có mối quan hệ xin cho anh Lò Văn N, là chiến sỹ nghĩa vụ phục vụ có thời hạn tại Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Sơn La được chuyển chuyên nghiệp để cho anh Lò Văn N tin tưởng và giao cho bị cáo số tiền 195.000.000 đồng, sau khi nhận được số tiền 195.000.000đ của anh N bị cáo không thực hiện được công việc như đã hứa, không trả lại số tiền trên cho anh N và cắt đứt mọi liên hệ với anh N. Hành vi của Bùi Huy H thực hiện vào khoảng tháng 4 năm 2016 tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2009*) đang có hiệu lực pháp luật. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội ‘*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*’ quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 195.000.000đ do vậy hành vi của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2009*).

[3.3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt bị cáo có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2009*)

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình đứng ra bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả, trong quá trình công tác tại lực lượng Công an bị cáo đã được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, được Tổng cục cảnh sát tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến. Bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Xuân A được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, người bị hại anh Lò Văn N có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2009*) đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm, bị cáo đã cố gắng nhờ gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra, hành vi của bị cáo thực hiện đã lâu, trong khoảng thời gian từ khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến khi bị cáo bị bắt thì bị cáo chấp hành tốt pháp luật không có vi phạm gì theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa bình là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị cáo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Bùi Văn Hà, anh Trần Kim Sơn, anh Vũ Viết Hiếu, anh Đặng Hồng Thắng, chị Đinh Thị Hương, anh Đinh Xuân Sáng quá trình điều tra xác định là những người mở và quản lý những sổ tài khoản ngân hàng mà Bùi Huy H cung cấp để anh Lò Văn N chuyển tiền vào. Những người này không biết những khoản tiền đã nhận là tiền H nhận của anh N để giúp xin chuyển chuyên nghiệp cho anh N, không được hưởng lợi gì và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Ngày 20/12/2023 gia đình bị cáo cụ thể là ông Bùi Xuân A đã đứng ra thay bị cáo bồi thường xong toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 195.000.000 đồng cho anh N, anh Lò Văn N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Bùi Xuân A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 195.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về giấy tờ tạm thu giữ:

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 017088011430 mang tên Bùi Huy H do cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/5/2023. Bị cáo có đơn xin lại giấy tờ cá nhân bị tạm giữ, do đó ngày 22/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại 01 căn cước công dân trên cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Huy H là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình do vậy bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Tuyên bố bị cáo Bùi Huy H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Huy H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2024).

Giao bị cáo Bùi Huy H cho Ủy ban nhân xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Huy H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Huy H.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ Luật hình sự năm 1999; Điều 13 của Bộ luật Dân sự: chấp nhận sự tự nguyện của đại diện gia đình bị cáo là ông Bùi Xuân A đã hoàn trả lại cho anh Lò Văn N số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Huy H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Bùi Huy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2024);

Người bị hại anh Lò Văn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THADS thành phố Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền